

Số: 379/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 14 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực
Thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2226/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 20/TTr-SoNNMT ngày 04 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (Phụ lục Quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính đính kèm). Cụ thể:

1. Cấp tỉnh:

Thay thế các quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính thuộc các quyết định sau:

- Thay thế: 12 quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại Quyết định số 2292/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2023 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai.

- Thay thế: 01 quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính số 9, mục III A ban hành kèm theo Quyết định số 2424/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Thay thế: 02 quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính số 74, 75, mục IV A ban hành kèm được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo Quyết định số 1907/QĐ-UBND ngày 08 tháng 06 năm 2020 về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Đồng Nai.

2. Cấp xã:

- Ban hành mới: 01 quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính.

- Thay thế: 03 quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính số thứ tự 4, 5, 6 mục II B đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại Quyết định số 1907/QĐ-UBND ngày 08 tháng 06 năm 2020 về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Đồng Nai (*thủ tục hành chính thẩm quyền cấp huyện chuyển về cấp xã*)

3. Bãi bỏ các quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính số thứ tự 4, 5, 6, 7, 8 mục II B (*cấp huyện*) đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại Quyết định số 1907/QĐ-UBND ngày 08 tháng 06 năm 2020 về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định số 2292/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh hết hiệu lực thi hành; Các nội dung khác tại quyết định số

1907/QĐ-UBND ngày 08 tháng 06 năm 2020 và quyết định số 2424/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh vẫn còn giá trị pháp lý.

Điều 3. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo các quy trình giải quyết thủ tục hành chính nêu trên.

Giao Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính đã được công bố lên Hệ thống thông tin và giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (Igate). Thực hiện cấu hình, tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, cổng dịch vụ công trực tuyến theo quy định.

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến kiểm thử để đồng bộ lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Môi trường; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Trường Sơn



PHỤ LỤC
QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC THỦY LỢI THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ VÀ GIẢI QUYẾT
CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 379 /QĐ-UBND ngày 14 / 7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

A. QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnđ)	Ghi chú
I	CẤP XÃ				
1. Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước trên địa bàn do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp. Mã thủ tục: 1.013768– Một phần					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa xã/phường	0,5 ngày làm việc	Không quy định	
Bước 2	Xử lý, phê duyệt hồ sơ	UBND cấp xã/ phường	19 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa xã/phường	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết					
			20 ngày làm việc		

B. QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH THAY THẾ

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnđ)	Ghi chú
I	CẤP TỈNH				
1. Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh. Mã thủ tục: 1.004427-Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc	Không quy định	
Bước 2	Chuyển xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	1 ngày làm việc		
Bước 3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	14 ngày làm việc		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc		
Bước 5	Chuyển hồ sơ, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	8 ngày làm việc		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			25 ngày làm việc		
2. Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh. Mã thủ tục: 2.001796- Toàn trình					

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnđ)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc	Không quy định	
Bước 2	Chuyển xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	01 ngày làm việc		
Bước 3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	08 ngày làm việc		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc		
Bước 5	Chuyển hồ sơ, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	04 ngày làm việc		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc		
3. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lắp bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngăn ngừa thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh. Mã thủ tục: 2.001426- Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc	Không quy định	
Bước 2	Chuyển xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	01 ngày làm việc		
Bước 3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	08 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc		
Bước 5	Chuyển hồ sơ, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	04 ngày làm việc		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc		
4. Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh. Mã thủ tục: 2.001795 – Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc	Không quy định	
Bước 2	Chuyển xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	1 ngày làm việc		
Bước 3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	8 ngày làm việc		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	1 ngày làm việc		
Bước 5	Chuyển hồ sơ, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	4 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnđ)	Ghi chú
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc		

5. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh. Mã thủ tục: 1.003870 - Toàn trình

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc	Không quy định	
Bước 2	Chuyển xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	1 ngày làm việc		
Bước 3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	5 ngày làm việc		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	1 ngày làm việc		
Bước 5	Chuyển hồ sơ, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	2 ngày làm việc		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày làm việc	

6. Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh. Mã thủ tục: 1.003921 - Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc	Không quy định	
Bước 2	Chuyển xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	1 ngày làm việc		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Chuyển hồ sơ, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			3 ngày làm việc		
7. Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh. Mã thủ tục: 1.003893 - Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc	Không quy định	
Bước 2	Chuyển xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	1 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Chuyển hồ sơ, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			3 ngày làm việc		
8. Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của Chủ tịch UBND cấp tỉnh. Mã thủ tục: 2.001793 – Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc	Không quy định	
Bước 2	Chuyển xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	4 ngày làm việc		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Chuyển hồ sơ, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	1,5 ngày làm việc		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnđ)	Ghi chú
Tổng cộng thời gian giải quyết					
9. Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh. Mã thủ tục: 1.004385 – Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc	Không quy định	
Bước 2	Chuyển xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	1 ngày làm việc		
Bước 3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	5 ngày làm việc		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	1 ngày làm việc		
Bước 5	Chuyển hồ sơ, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	2 ngày làm việc		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết					
10. Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh. Mã thủ tục: 2.001791 - Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc	Không quy định	

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 2	Chuyển xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	1 ngày làm việc		
Bước 3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	8 ngày làm việc		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	1 ngày làm việc		
Bước 5	Chuyển hồ sơ, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	4 ngày làm việc		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc		
11. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh. Mã thủ tục: 1.003880 - Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc	Không quy định	
Bước 2	Chuyển xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	1 ngày làm việc		
Bước 3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	5 ngày làm việc		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	1 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnđ)	Ghi chú
Bước 5	Chuyển hồ sơ, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	2 ngày làm việc		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết					
12. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh. Mã thủ tục: 2.001401 – Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc	Không quy định	
Bước 2	Chuyển xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	2,5 ngày làm việc		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Chuyển hồ sơ, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	1 ngày làm việc		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnđ)	Ghi chú
Tổng cộng thời gian giải quyết			5 ngày làm việc		
13. Phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 xã trở lên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh. Mã thủ tục: 1.003211 - Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc	Không quy định	
Bước 2	Chuyển xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	1 ngày làm việc		
Bước 3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	7 ngày làm việc		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	1 ngày làm việc		
Bước 5	Chuyển hồ sơ, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	2 ngày làm việc		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			12 ngày làm việc		
14. Phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 xã trở lên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh. Mã thủ tục: 1.003203 - Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc	Không quy định	

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 2	Chuyển xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	1 ngày làm việc		
Bước 3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	7 ngày làm việc		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	1 ngày làm việc		
Bước 5	Chuyển hồ sơ, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	2 ngày làm việc		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			12 ngày làm việc		
15. Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh. Mã thủ tục: 1.003188 - Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc	Không quy định	
Bước 2	Chuyển xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	1 ngày làm việc		
Bước 3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Khoáng sản và Thủy lợi	14 ngày làm việc		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	1 ngày làm việc		
Bước 5	Chuyển hồ sơ, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	8 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnđ)	Ghi chú
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			25 ngày làm việc		
II CẤP XÃ					
1. Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã. Mã thủ tục: 1.003347 - Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa xã/phường	0,5 ngày làm việc	Không quy định	
Bước 2	Xử lý, phê duyệt hồ sơ	Chủ tịch UBND cấp xã, cán bộ chuyên môn thuộc UBND cấp xã/ phường	29 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa xã/phường	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			30 ngày làm việc		
2. Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp tỉnh phân cấp. Mã thủ tục: 2.001627 - Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa xã/phường	0,5 ngày làm việc	Không quy định	
Bước 2	Xử lý, phê duyệt hồ sơ	Chủ tịch UBND cấp xã, cán bộ chuyên môn thuộc UBND cấp xã/ phường	19 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa xã/phường	0,5 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Tổng cộng thời gian giải quyết					
3. Phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã. Mã thủ tục: 1.003471					
- Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa xã/phường	0,5 ngày làm việc	Không quy định	
Bước 2	Xử lý, phê duyệt hồ sơ	Chủ tịch UBND cấp xã, cán bộ chuyên môn thuộc UBND cấp xã/ phường	9 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa xã/phường	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		